

Bản án số: 57/2024/DS-ST  
Ngày: 09/07/2024.  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Dương Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Huỳnh Văn Hiệp

+ Bà Nguyễn Hồng Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 04 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-DS, ngày 4/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1983 ( Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1/ Bà **Nguyễn Thị T**. ( Vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Phương Q**. ( Vắng mặt).

Cùng Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Lý B** – Luật sư Văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Trước đây bà P là chủ hụi, bà T là hụi viên và bà T có vô 06 dây hụi cụ thể như sau:

*Dây hụi thứ nhất:* Hụi 3.000.000đ, khai ngày 25/4/2021AL, có 38 chân, bà T chơi 01 chân, bà T đã hốt ngày 25/5/2021AL số tiền là 61.980.000đ, sau khi

hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 32 lần thì ngưng đóng hụi chết và còn nợ bà P số tiền 18.000.000đ.

Dây hụi thứ hai: Hụi 3.000.000đ, khai ngày 20/9/2021AL, có 38 chân, bà T vô 02 chân: Chân thứ nhất bà T đã hốt ngày 20/11/2021AL số tiền là 65.050.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 27 lần thì ngưng đóng hụi chết và còn nợ bà số tiền hụi chết chưa đóng là 33.000.000đ. Chân thứ hai: Hụi 3.000.000đ, khai ngày 20/9/2021AL, có 38 chân, bà T đã hốt ngày 20/3/2022AL số tiền là 64.550.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 27 lần thì ngưng đóng hụi chết và còn nợ bà số tiền 33.000.000đ.

Tổng cộng 02 chân hụi này bà T còn nợ số tiền hụi chết là 66.000.000đ.

Dây hụi thứ ba: Chân hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/11/2021AL, có 36 chân, bà T chơi 02 chân. Chân thừa nhất: Bà T đã hốt ngày 15/12/2021AL số tiền là 41.800.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 25 lần thì ngưng đóng hụi chết, hiện còn nợ bà P 11 lần bằng số tiền 22.000.000đ. Chân thứ hai: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/11/2021AL, bà T đã hốt ngày 15/03/2023AL được số tiền là 48.300.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 25 lần thì ngưng đóng hụi chết 11 lần bằng số tiền 22.000.000đ.

Tổng cộng dây hụi này bà T còn nợ 44.000.000đ hụi chết chưa đóng.

**Dây hụi thứ tư:**

Chân thứ nhất: Hụi 15 ngày 2.000.000đ, khai ngày 25/5/2022AL, có 46 chân, bà T chơi 03 chân, bà T đã hốt ngày 25/5/2022AL số tiền là 49.300.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 39 lần thì ngưng hiện nợ tiền hụi chết bằng số tiền 14.000.000đ.

Chân thứ hai: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 10/5/2022AL, có 46 chân, bà T chơi 03 chân, bà T đã hốt ngày 25/07/2022AL số tiền là 57.890.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 39 lần thì ngưng hiện nợ tiền hụi chết bằng số tiền 14.000.000đ.

Chân thứ ba: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 10/5/2022AL, có 46 chân, bà T chơi 03 chân, bà T đã hốt ngày 25/09/2022AL số tiền là 63.400.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 39 lần thì ngưng hiện nợ tiền hụi chết bằng số tiền 14.000.000đ.

Tổng cộng dây hụi này bà T còn nợ 42.000.000đ hụi chết chưa đóng.

Dây hụi thứ năm: chân thứ nhất: Hụi 5.000.000đ, khai ngày 15/8/2022AL, có 40 chân, bà T chơi 01 chân, bà T đã hốt ngày 15/12/2022AL số tiền là 100.800.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 16 lần thì ngưng đóng hụi chết và còn nợ hụi chết bằng số tiền 120.000.000đ.

**Dây hụi thứ sáu:**

Chân thứ nhất: Hụi 3.000.000đ, khai ngày 30/10/2022AL, có 38 chân, bà T chơi 02 chân. Chân 1: Bà T đã hốt ngày 30/2/2023AL số tiền là 50.390.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 14 lần thì ngưng đóng hụi chết và còn nợ hụi chết bằng số tiền 72.000.000đ.

Chân thứ hai: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 30/7/2022AL, bà T đã hốt ngày 30/7/2023AL số tiền là 61.410.000đ, sau khi hốt thì bà T đã đóng hụi chết được 14 lần thì ngưng đóng hụi chết và còn nợ hụi chết bằng số tiền 72.000.000đ. Như vậy dây hụi thứ 6 bà T nợ bà P số tiền hụi chết chưa đóng là 144.000.000đ.

Tổng cộng 06 dây hụi bà T nợ bà P số tiền tổng cộng là 434.000.000đ. Nay bà P yêu cầu vợ chồng bà T và ông Q hoàn trả số tiền là 434.000.000đ.

- Tại biên bản hoà giải ngày 15/4/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:  
Bà T thừa nhận có hợp đồng góp hụi của bà P 06 dây hụi như bà P đã trình bày. Hôm nay bà cũng thừa nhận còn nợ số tiền hụi chết là 434.000.000đ chưa thanh toán. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà T xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Phương Q Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho ông Q nhưng ông Q không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông Q đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên toà ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Q1 và bà T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà P số tiền là 434.000.000đồng. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Đối với bị đơn ông Nguyễn Phương Q và bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên theo quy định pháp luật.

[1]- **Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ số tiền là 434.000.000đ Hội đồng xét xử xét thấy:**

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về số tiền còn nợ là 434.000.000 đồng, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số nợ là 434.000.000 đồng. Tại phiên hoà giải ngày 15/4/2024 bà T cũng thừa nhận hiện nay còn nợ bà P số tiền là 434.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Xét thấy, việc bị đơn không thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng mà các bên đã ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 434.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu của bị đơn là thống nhất hoàn trả số nợ trên cho nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ xét thấy không phù hợp do đó HĐXX không nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Đối với phần nghĩa vụ của ông Nguyễn Phương Q, HĐXX xét thấy: Mặc dù ông Q không trực tiếp hợp đồng góp hụi với bà P tuy nhiên theo quy định tại Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là nghĩa vụ do một người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình thì vợ cùng chồng cùng phải chịu có nghĩa vụ thanh toán khi có tranh chấp. Vì vậy cần xử buộc bị đơn ông Q và bà T1 phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà P số tiền còn nợ như trên là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 434.000.000 đồng là có căn cứ vì vậy HĐXX cần xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 434.000.000 đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

[7] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 434.000.000 đồng. Như đã phân tích ở trên đề nghị của Luật sư là có căn cứ vì vậy HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn bà T và ông Q phải chịu 21.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà P không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- khoản 2 Nghị 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Phương Q phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 434.000.000 đồng ( *Bốn trăm ba mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

**2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.680.000đ theo biên lai thu tiền số 0004585, ngày 29/03/2024 của Chi cục thi hành án huyện Mỹ Xuyên.

- Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Phương Q phải nộp 21.360.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Dương Hải**

